

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp và Ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H – sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn CĐ, xã TV, huyện KT, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn N, xã MH, thị xã KM, tỉnh HD

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng D – sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn CĐ, xã TV, huyện KT, tỉnh HD

Vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn Vũ Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng D kết hôn năm 2015 tại UBND xã VH (nay là xã TV) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại thôn CĐ, xã TV, huyện KT và chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh D thường hay đòi hỏi chị về tiền lương mỗi khi đến tháng lương nên vợ chồng thường nặng lời, to tiếng với nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn trầm trọng. Đến đầu năm 2018 chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ để chị ở MH – KM ở từ đó cho tới nay. Năm 2019 chị đã nộp đơn ly hôn anh D đến Tòa án nhân dân huyện KT và sau đó chị rút đơn lại vì lý do anh D không hợp tác lên Tòa án để làm việc và chị cũng muốn kiểm chứng tình cảm của anh D. Nhưng trong suốt thời gian chị về nhà bố mẹ để đến khi chị nộp đơn đến Tòa án thì anh D cũng không liên lạc cũng như không đến nhà bố mẹ chị gặp chị nữa. Anh chị chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị tiếp tục làm đơn ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D. Về con chung: Chị và anh D có 1 con chung: Nguyễn Thị Yến Nh – sinh ngày 08/8/2016. Hiện tại con chung đang ở với anh D. Sau khi ly hôn chị tự nguyện giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì từ khi vợ chồng ly thân nhau cháu đều ở với anh D, chị được biết anh D hiện tại đang làm công ty và có thu nhập ổn định, bố mẹ anh D đảm bảo tốt việc chăm cháu. Chị hiện tại công việc đi làm xa ở HP, phải tăng ca nhiều nên ít có thời gian để chăm con, thu nhập bình quân của chị 6.000.000 đồng/tháng, bố mẹ để chị đã già yếu không thể giúp chị trong việc chăm sóc con chung nên việc giao con chung cho anh D nuôi sẽ đảm bảo. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Yến Nh cùng anh D mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 5 năm 2020 anh Nguyễn Trọng D trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TV vào năm 2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn nhưng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do có sự bất đồng trong chi tiêu kinh tế, vợ chồng không có sự yêu thương và tôn trọng nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Ngoài ra vợ chồng còn không thống nhất ai là người nắm giữ kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn xảy ra nên anh và chị H đã ly thân, cắt đứt hoàn toàn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Trong quá trình vợ chồng ly thân, anh có đến tìm chị H để khuyên nhủ quay lại đoàn tụ nhưng chị H không về do đó vợ chồng vẫn ly thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh thì tùy chị H còn anh không có ý kiến gì. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 1 con chung Nguyễn Thị Yến Nh – sinh ngày 08/8/2016. Hiện tại cháu đang ở cùng anh. Nếu vợ chồng ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng cháu Nh và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nhưng nếu chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì tùy chị H. Thu nhập hiện tại của anh là

10.000.000 đồng/1 tháng và anh đang ở cùng bố mẹ anh nên nếu được nuôi con thì anh sẽ đảm bảo cho cháu Nh cuộc sống tốt nhất. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị H và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Yên Nh – sinh ngày 08/8/2016 cho anh Nguyễn Trọng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 6 năm 2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D là 1.500.000 đồng/1 tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hường và anh D đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trọng D kết hôn vào năm 2015, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và bất đồng trong việc chi tiêu, quản lý kinh tế. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay nhưng anh D cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị H. Ông Nguyễn Đại T là bố đẻ anh D cũng xác nhận anh chị có mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Dũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án hòa giải; thể hiện việc anh D bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị H vẫn kiên quyết đề nghị

xin ly hôn với anh D. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Trọng D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh D và chị Hường có 1 con chung: Nguyễn Thị Yến Nh – sinh ngày 08/8/2016. Hiện tại con chung đang ở cùng anh D. Chị H tự nguyện giao con chung cho anh D và tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng nuôi con cùng anh D, anh D có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy sự tự nguyện của đương sự là hợp pháp, con chung hiện tại do anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, do vậy để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn cuộc sống của con chung nên cần giao con chung Nguyễn Thị Yến Nh cho anh Nguyễn Trọng D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hường có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng D.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yến Nh – sinh ngày 08/8/2016 cho anh Nguyễn Trọng D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/ 1 tháng, kể từ tháng 6/2020 đến khi cháu Nguyễn Thị Yến Nh đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001366 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quy Đào Xuân Tím

Nguyễn Văn Sơn

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 2 tháng 02 năm 2018,

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Văn Minh và bà Nguyễn Thị Quy

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 266/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Thu Hương, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đào Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

Nơi đăng ký tạm trú: Khu Nghĩa, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang Thực, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Dưỡng Mông, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, anh Nguyễn Đạt Cao (Hà) là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi giờ phút ngày/...../2018, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Nguyễn Thị Quy

Nguyễn Văn Sơn

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ phút, ngày 24 tháng 6 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Bùi Đức Hiệp và ông Đào Xuân Tím

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hương – sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cam Đông, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Nội, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Dũng – sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn Cam Đông, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Hương được ly hôn anh Nguyễn Trọng Dũng.

- Về con chung: Chị Hương và anh Dũng có 1 con chung Nguyễn Thị Yến Nhi – sinh ngày 08/8/2016, giao cháu Nguyễn Thị Yến Nhi cho anh Nguyễn Trọng Dũng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị

Hường về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Dũng là 1.500.000 đồng/ 1 tháng, kể từ tháng 6/2020 đến khi cháu Nguyễn Thị Yến Nhi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Vũ Thị Hương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

3. Án phí: Chị Vũ Thị Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001366 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Vũ Thị Hương đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị Hương phải nộp 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật
Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Hiệp

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh